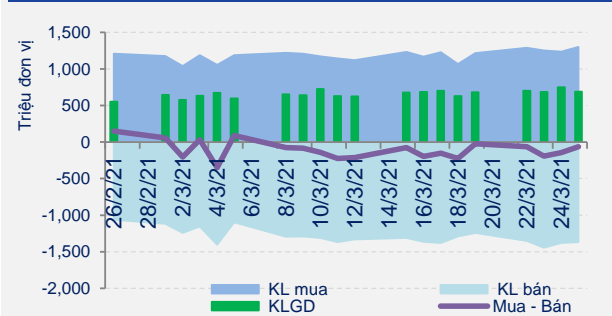
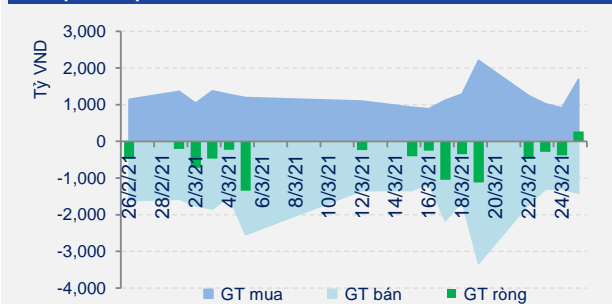


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/3/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,163.10	267.19
% Thay đổi	↑ 0.11%	↓ -0.56%
KLGD (CP)	690,729,969	114,829,713
GTGD (tỷ đồng)	17,434.13	1,586.65
Tổng cung (CP)	1,366,547,200	182,934,600
Tổng cầu (CP)	1,301,282,100	156,327,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	41,704,401	541,090
KL mua (CP)	32,626,301	339,008
GTmua (tỷ đồng)	1,687.16	11.65
GT bán (tỷ đồng)	1,420.06	8.63
GT ròng (tỷ đồng)	267.09	3.02

**Tương quan cung cầu**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.37%	16.8	2.9	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.20%	18.0	2.5	16.9%
Dầu khí	↓ -0.50%	-	2.0	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.24%	-	5.2	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.03%	15.2	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.02%	17.8	4.3	9.6%
Ngân hàng	↑ 0.12%	11.5	2.2	22.1%
Nguyên vật liệu	↓ -1.04%	16.5	2.2	13.9%
Tài chính	↑ 0.36%	19.2	3.2	27.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.11%	15.3	2.5	2.0%
VN - Index	↑ 0.11%	18.0	2.8	
HNX - Index	↓ -0.56%	17.8	4.1	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,29 điểm (+0,11%) lên 1.163,1 điểm; HNX-Index giảm 1,5 điểm (-0,56%) xuống 267,19 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 19.020 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 805 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 4.023 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 316 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 384 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, nhưng lực cầu xuất hiện về cuối phiên giúp chỉ số tăng nhẹ. Các cổ phiếu lớn như BVH (-0,2%), FPT (-0,5%), HPG (-1%), REE (-1,1%), VNM (-0,2%), VRE (-1,6%), VPB (-1,9%), MWG (-0,8%), VHM (-0,5%)... đóng cửa trong sắc đỏ đã tác động tiêu cực tới thị trường. Dù vậy, một vài cái tên như CTG (+1%), GAS (+0,2%), MSN (+1,1%), VCB (+0,4%), VIC (+2,3%), VJC (+0,1%), HVN (+2,7%), BID (+0,2%), PNJ (+1,1%), SSB (+6,9%)... vẫn tăng, qua đó giúp thị trường giữ được sắc xanh khi đóng cửa. Các nhóm cổ phiếu chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, thép...nhìn chung giao dịch khá ảm đạm với sắc đỏ chiếm ưu thế. Ở nhóm dệt may, bộ đôi TCM (+3,9%), GIL (+1%) thu hút dòng tiền khá tốt khi ngược dòng thị trường tăng giá.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số VN-Index test lại ngưỡng hỗ trợ MA50 ngày quanh 1.155 điểm trong phiên sáng và lực cầu bắt đáy đã giúp chỉ số bật lên từ đây, kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Mẫu hình nến trong phiên hôm nay là dạng con xoay (spinning top) cho thấy sự giằng co giữa bên mua và bên bán. Tuy nhiên, trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target quanh 1.250 điểm có thể đạt được trong nửa đầu tháng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc nên khả năng tiếp tục tăng điểm trong phiên cuối tuần được đánh giá cao hơn với kháng cự gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20). Nhà đầu tư trung hạn đã mua vào trước Tết có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 9/3, 10/3, 18/3 khi thị trường test ngưỡng hỗ trợ MA20 nếu chưa chốt lời trong phiên 18/3 và 22/3 có thể chờ đợi những nhịp thị trường test ngưỡng 1.200 điểm để chốt lời. Những nhà đầu tư mua vào trong phiên 23/3 khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ MA20 và trong phiên 24/3, 25/3 khi thị trường chỉnh về MA50 tiếp tục quan sát và có thể canh mua thêm nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về ngưỡng hỗ trợ 1.155 điểm (MA50).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/3/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số chạm mức thấp nhất phiên trong phiên sáng tại 1.154,44 điểm và mức cao nhất phiên cũng trong phiên sáng tại 1.170,76 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,29 điểm (+0,11%) lên 1.163,1 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.500 đồng, SSB tăng 1.400 đồng, CTG tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 550 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 269,799 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 266,448 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,5 điểm (-0,56%) xuống 267,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 200 đồng, THD giảm 900 đồng, PVS giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 4.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 267,74 tỷ đồng. VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 756,3 tỷ đồng tương ứng với 6,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 33,2 tỷ đồng tương ứng với 415 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 132,4 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 3,08 tỷ đồng. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 45 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DP3 với 754 triệu đồng tương ứng với 5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, AMV là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 976 triệu đồng tương ứng với 79 nghìn cổ phiếu.

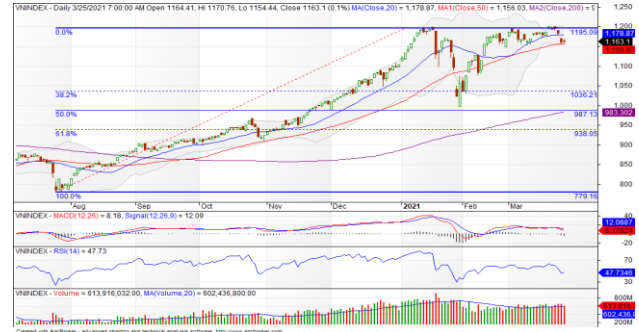
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### IMF: Phục hồi sau dịch, Việt Nam vẫn cần các biện pháp kích thích kinh tế

Trong báo cáo của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) vừa công bố, bà Era Dabla Norris, Trưởng đoàn Điều IV thuộc Vụ châu Á - Thái Bình Dương nhận định năm 2021 tăng trưởng GDP của Việt Nam được dự báo ở mức 6,5% nhờ vào yếu tố nội tại khá tốt cùng các biện pháp quyết liệt về cải cách và sự hỗ trợ của Chính phủ để đạt được mục tiêu tăng trưởng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trở lại trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu bắt đáy đã xuất hiện nhưng vẫn chưa thực sự mạnh. Mẫu hình nền con xoay (spinning top) thể sự giằng co giữa bên mua và bên bán thời điểm hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm vào nửa đầu tháng 4/2021 hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong phiên giao dịch cuối tuần, thị trường có thể tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.180 điểm (MA20).

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.155 điểm (MA50) là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây. Tuy nhiên, rủi ro cũng sẽ gia tăng nếu thị trường đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ này.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,05 - 55,45 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm tăng 12 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.218 VND/USD, tăng tiếp 12 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,85 USD/ounce tương ứng với 0,1% xuống 1.731,85 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

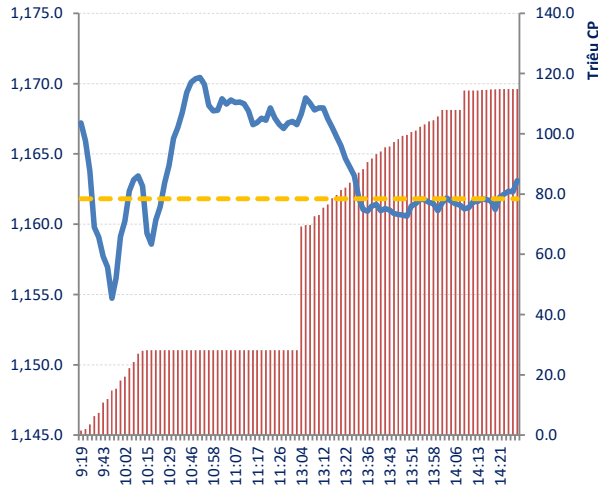
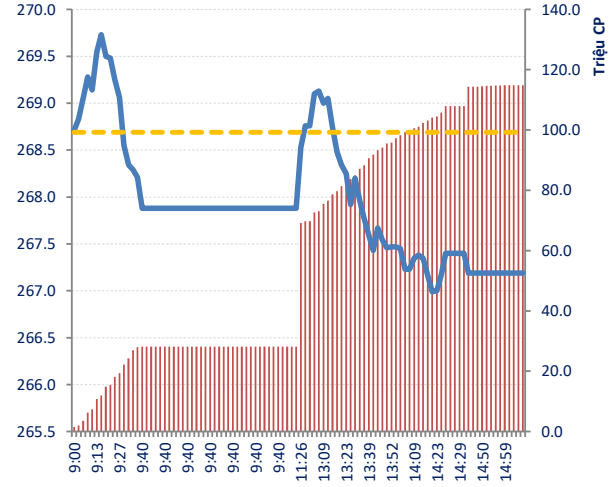
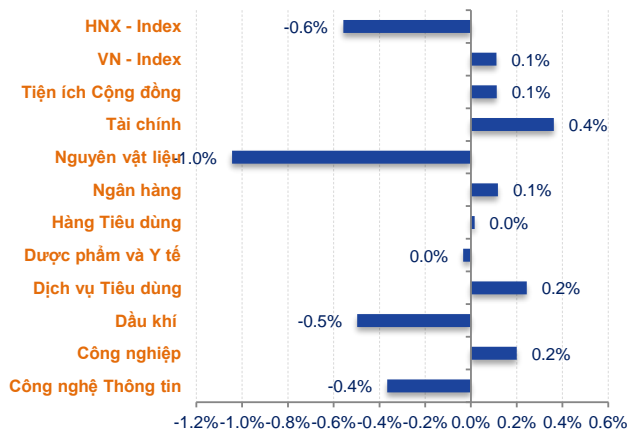
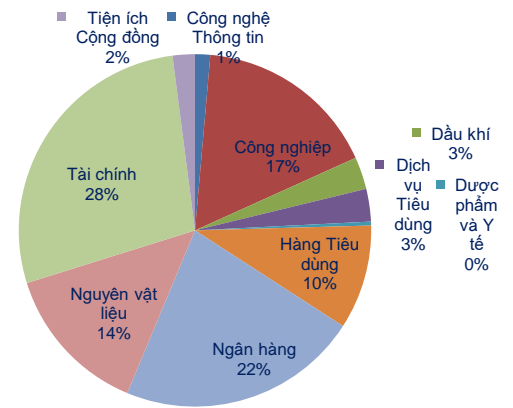
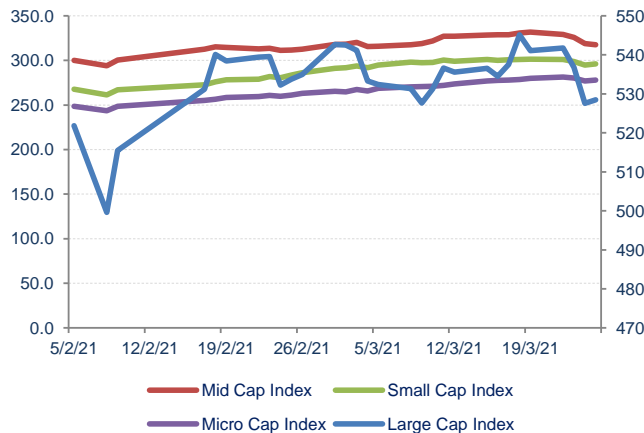
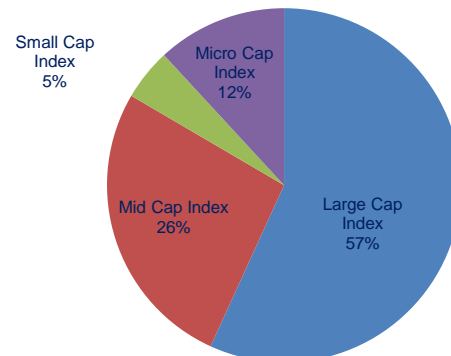
Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,120 điểm tương ứng 0,13% lên 92,653 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1805 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3696 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,08 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,95 USD/thùng tương ứng với 1,55% xuống 60,25 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/3, chỉ số Dow Jones giảm 3,09 điểm tương ứng 0,01% xuống 32.420,06 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 265,81 điểm tương ứng 2,01% xuống 12.961,89 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 21,38 điểm tương ứng 0,55% xuống 3.889,14 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	6,840,800	ROS	2,960,300
2	FUEVFVND	1,060,800	CTG	2,304,600
3	CII	891,100	SSI	2,014,700
4	KBC	587,900	MBB	1,636,300
5	MSB	504,500	VNM	1,340,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCS	45,400	HHG	135,430
2	ITQ	34,100	PVC	88,500
3	IDJ	27,900	AMV	78,560
4	BVS	19,408	MBG	33,200
5	MCF	14,900	KTS	19,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	9.79	10.45	↑ 6.74%	55,471,500
ROS	4.28	4.18	↓ -2.34%	33,110,200
STB	18.40	18.75	↑ 1.90%	28,724,300
HPG	45.45	45.00	↓ -0.99%	20,379,000
CVT	54.70	51.70	↓ -5.48%	18,779,964

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.80	3.60	↓ -5.26%	14,730,998
SHB	18.00	17.80	↓ -1.11%	12,569,076
HUT	6.20	6.20	→ 0.00%	7,660,306
PVS	22.70	22.20	↓ -2.20%	6,958,469
ART	7.00	6.90	↓ -1.43%	6,543,888

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCTVGF2	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
SSB	20.15	21.55	1.40	↑ 6.95%
SGR	33.20	35.50	2.30	↑ 6.93%
EVG	9.82	10.50	0.68	↑ 6.92%
HOT	37.65	40.25	2.60	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DL1	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
DST	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
VNT	72.80	80.00	7.20	↑ 9.89%
DC2	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
SDC	8.30	9.10	0.80	↑ 9.64%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TS4	7.00	6.51	-0.49	↓ -7.00%
SVI	88.90	82.70	-6.20	↓ -6.97%
RIC	16.90	15.75	-1.15	↓ -6.80%
LAF	16.00	15.00	-1.00	↓ -6.25%
BRC	15.50	14.55	-0.95	↓ -6.13%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKC	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
VTS	15.30	13.80	-1.50	↓ -9.80%
HLV	22.50	20.30	-2.20	↓ -9.78%
L18	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%
PIC	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	55,471,500	1.3%	225	43.5	0.5
ROS	33,110,200	3250.0%	4	1,198.3	0.4
STB	28,724,300	9.6%	1,487	12.4	1.1
HPG	20,379,000	25.1%	4,056	11.2	2.5
CVT	18,779,964	16.5%	3,288	16.6	2.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	14,730,998	0.1%	13	298.4	0.4
SHB	12,569,076	12.3%	1,552	11.6	1.3
HUT	7,660,306	-7.6%	(875)	-	0.6
PVS	6,958,469	5.0%	1,357	16.7	0.8
ART	6,543,888	0.1%	16	432.4	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCTVGF	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
SSB	↑ 6.9%	11.1%	1,239	16.3	1.8
SGR	↑ 6.9%	14.2%	1,697	19.6	2.7
EVG	↑ 6.9%	2.7%	284	34.6	0.9
HOT	↑ 6.9%	-26.0%	(3,140)	-	3.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DL1	↑ 10.0%	1.3%	149	107.5	1.3
DST	↑ 10.0%	1.6%	168	23.8	0.4
VNT	↑ 9.9%	-4.8%	(808)	-	4.6
DC2	↑ 9.9%	33.7%	4,077	4.0	1.1
SDC	↑ 9.6%	2.5%	517	16.1	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	6,840,800	4.0%	1,488	72.5	2.7
UEVFN	1,060,800	N/A	N/A	N/A	N/A
CII	891,100	3.1%	1,050	22.3	0.7
KBC	587,900	2.0%	439	88.3	1.7
MSB	504,500	12.7%	1,713	12.8	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCS	45,400	39.1%	9,071	9.8	3.7
ITQ	34,100	0.7%	83	62.4	0.5
IDJ	27,900	20.8%	2,253	7.5	1.5
BVS	19,408	7.2%	1,839	11.7	0.8
MCF	14,900	8.8%	971	11.3	1.0

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	364,964	4.0%	1,488	72.5	2.7
VCB	351,231	20.5%	4,974	19.0	3.6
VHM	319,741	36.1%	8,463	11.5	3.6
VNM	206,279	35.0%	5,313	18.6	6.1
GAS	172,447	15.8%	4,081	22.1	3.5

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	69,055	61.8%	8,619	22.9	13.0
SHB	31,509	12.3%	1,552	11.6	1.3
BAB	21,042	7.3%	839	35.4	2.5
VCS	14,240	39.1%	9,071	9.8	3.7
IDC	11,400	7.0%	1,005	37.8	2.6

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	3.79	9.8%	920	14.6	1.1
EVG	3.33	2.7%	284	34.6	0.9
HAH	2.55	10.7%	2,695	8.8	0.8
BSI	2.53	8.9%	1,047	13.7	1.2
PVD	2.48	1.3%	437	50.0	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.58	-2.0%	(113)	-	0.9
THD	2.54	61.8%	8,619	22.9	13.0
LUT	2.49	0.0%	5	1,298.8	0.6
WSS	2.31	2.0%	206	29.6	0.6
BVS	2.19	7.2%	1,839	11.7	0.8





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---